bảo vệ đê điều và các công trình ven sông, củng cố đê điều ở những nơi xung yếu, tránh tâm lý chủ quan, coi nhẹ tác động của thời tiết.

21. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo thẩm quyền, tập trung xử lý ngay những vi phạm, tồn tại về tài chính - ngân sách đã được cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị; tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2003; phấn đấu thực hiện ngân sách nhà nước năm 2004 theo các mục tiêu, giải pháp đã được Quốc hội, Chính phủ quyết định; tổ chức xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2005 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

22. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương soát xét tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2004; tăng cường công tác kiểm tra việc thi hành các văn bản, quyết định của cấp trên, coi đây là công việc thường xuyên của mỗi cơ quan hành chính; có giải pháp cụ thể thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra; công bố biện pháp giải quyết và chỉ đạo sát sao việc thực hiện đối với những vấn đề nổi cộm hiện nay đang được nhân dân và Quốc hội quan tâm để tạo chuyển biến thực sự.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 131/2004/QĐ-TTg ngày 16/7/2004 phê duyệt Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2010.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thủy sản;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2010 với các nội dung chủ yếu sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09638731

I. MỤC TIÊU

- Bảo vệ, bảo tồn đa dạng thủy sinh vật, đặc biệt là các loài thủy sản quý, hiếm, có giá trị khoa học và kinh tế; giữ gìn tính đa dạng, độc đáo của hệ sinh thái thủy sinh vật Việt Nam cho hiện tại và tương lai.

- Phục hồi nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ, các sông, hồ chứa và các vùng đất ngập nước nhằm phát triển thủy sản bền vững.

- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, giá trị các nguồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, đồng thời xác định rõ vai trò, trách nhiệm của ngư dân trong việc tham gia bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của các cơ quan chức năng và chính quyền các cấp.

II. NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO

- Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản phải kết hợp cân đối giữa phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên, môi trường, hài hòa lợi ích của các ngành, các địa phương, đồng thời phải có trọng tâm, trọng điểm.

- Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đi đôi với tăng cường kiểm soát khai thác nguồn lợi thủy sản tự nhiên và kiểm soát môi trường nhằm đảm bảo sự cân bằng sinh thái tự nhiên của các thủy vực.

- Bảo vệ nguồn lợi thủy sản là yêu cầu cấp thiết trước mắt và lâu dài, là trách nhiệm của toàn xã hội, trong đó trách nhiệm của cộng đồng ngư dân là rất quan trọng. Do vậy, phải thực hiện tốt chính sách xã hội hóa để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Phục hồi, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản

Kết hợp giữa điều chỉnh cường lực khai thác với sản xuất giống nhân tạo thả bổ sung vào môi trường tự nhiên, cải thiện môi trường sống của các loài thủy sản nhằm khôi phục khả năng tái tạo, tăng mật độ quần thể của các giống loài thủy sản đã bị khai thác cạn kiệt, lấy lại cân bằng sinh thái, ổn định quần xã sinh vật trong các thủy vực. Các đối tượng ưu tiên phục hồi tái tạo trong giai đoạn này bao gồm:

- Nguồn lợi tôm biển, tập trung vào các loài thuộc họ tôm he, đặc biệt là tôm sú và tôm hùm.

- Nguồn lợi nhuyễn thể (điệp, sò, nghêu, trai ngọc...) vùng biển Nam Trung Bộ và Đông, Tây Nam Bộ.

- Nguồn lợi cá nổi nhỏ (cá trích, nục, lầm, cơm...) vùng biển từ Thanh Hóa đến Kiên Giang và quanh một số đảo ngoài khơi.

- Nguồn lợi cá nước ngọt, trước hết ở các sông, hồ chứa lớn, vùng thường bị lũ lụt hàng năm thuộc các tỉnh đồng bằng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Nam Bộ và một số khu vực đất ngập nước thuộc đồng bằng Bắc Bộ.

2. Bảo vệ, bảo tồn đa dạng thủy sinh vật

Tập trung vào các hoạt động ưu tiên sau:

- Kiểm soát hoạt động khai thác các loài thủy sản quý hiếm, có giá trị về khoa học và kinh tế cao đang có nguy cơ bị tuyệt chủng.

- Đẩy mạnh công tác bảo tồn nội vi thông qua thiết lập hệ thống khu bảo tồn biển, khu bảo tồn nội địa và công tác bảo tồn ngoại vi.

- Khôi phục sinh cảnh, môi trường sống của các loài thủy sinh vật, đặc biệt là các bãi sinh sản, nơi tập trung các loài thủy sinh vật còn non hoặc các khu vực cư trú của các loài thủy sinh vật quý hiếm, có giá trị khoa học và kinh tế cao. Tái tạo, khôi phục hệ sinh thái rạn san hô, thảm cỏ biển, đầm phá và các cửa sông, đồng thời thả rạn nhân tạo, tạo sinh cảnh, nơi cư trú của các loài thủy sinh vật ở một số khu vực có điều kiện hoặc ưu tiên cao.

- Giám sát đa dạng thủy sinh vật bao gồm các hoạt động: giám sát môi trường, sự biến động của các hệ sinh thái, chất lượng môi trường nước; giám sát các loài chỉ thị môi trường; xây dựng báo cáo hàng năm về biến động ngư trường, nguồn lợi thủy sản.

- Đánh giá tác động của việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y thủy sản, các chất xử lý môi trường nước... đến sự sống của các loài thủy sinh vật trong môi trường tự nhiên. Xây dựng các tiêu chuẩn về sử dụng an toàn các loại thuốc bảo vệ thực vật, chất xử lý môi trường nước, phân bón, các hóa chất trong công nghiệp... đối với môi trường tự nhiên của các thủy vực.

3. Tổ chức quản lý khai thác nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ

Tập trung vào các hoạt động sau:

- Điều chỉnh cơ cấu các nghề khai thác thủy sản tự nhiên phù hợp với khả năng cho phép khai thác của nguồn lợi thủy sản. Kiểm soát chặt chẽ các phương thức khai thác mang tính hủy diệt, đồng thời không phát triển và giảm dần các nghề khai thác thiếu lựa chọn, khai thác cả thủy sản còn non, phục hồi và phát triển các ngành nghề thay thế nghề khai thác nguồn lợi thủy sản tự nhiên vùng biển ven bờ, tạo điều kiện ổn định đời sống cho ngư dân, giảm sức ép khai thác đối với nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ.

- Xây dựng hệ thống dự báo ngư trường, hướng dẫn khai thác thủy sản, trước hết tại các ngư trường trọng điểm, nơi tập trung tầu thuyền hoạt động.

- Tăng cường năng lực cho tổ chức bảo vệ nguồn lợi thủy sản nhằm kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản, đặc biệt là ở các vùng biển trọng điểm (vịnh Bắc Bộ, vùng biển Đông và Tây Nam Bộ), các khu vực cấm, hạn chế khai thác các bãi đẻ, vùng tập trung thủy sản còn non với mật độ cao.

- Xây dựng các mô hình tổ chức quản lý vùng biển ven bờ phù hợp với tập quán,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

truyền thống của ngư dân địa phương. Đồng thời phát huy và nâng cao vai trò của cộng đồng ngư dân trong hoạt động quản lý, bảo vệ nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản.

4. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn lợi thủy sản

Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu thủy sinh vật để đáp ứng nhu cầu thông tin cho công tác quản lý, lựa chọn phương án đầu tư..., bao gồm:

- Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia về thủy sinh vật nhằm quản lý, lưu giữ dữ liệu: đa dạng thủy sinh vật, các loài và phân bố, tập tính sinh lý của các giống loài thủy sản, các hệ sinh thái tiêu biểu, môi trường sống của các loài thủy sinh vật gắn với việc lập bản đồ và ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS).

- Xây dựng 1 hoặc 2 bảo tàng lưu giữ, trưng bày các loài thủy sinh vật Việt Nam phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học, học tập, tham quan và giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Xây dựng mạng thông tin, kết nối Trung tâm dữ liệu quốc gia với các cơ quan nghiên cứu, quản lý và các địa phương.

5. Giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ nguồn lợi thủy sản

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động quốc gia truyền thông nhằm tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản, bao gồm các hoạt động sau:

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ cấp huyện, xã và ngư dân về pháp luật trong lĩnh vực thủy sản, lợi ích của việc bảo vệ nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản đối với chính cộng đồng ngư dân cũng như toàn xã hội.

- Xây dựng các chương trình truyền thông về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- In ấn, phát hành tranh ảnh và áp phích cổ động tuyên truyền về bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Xây dựng nội dung giáo dục về bảo vệ nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản ở các bậc học thích hợp.

6. Các dự án ưu tiên thuộc Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2010

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2010, tập trung xây dựng và triển khai các dự án ưu tiên, bao gồm:

- Phục hồi, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản; bảo tồn các loài thủy sản quý, hiếm có giá trị kinh tế và khoa học cao đang bị đe dọa, có nguy cơ tuyệt chủng.

- Xây dựng mô hình chuyển đổi nghề nghiệp khai thác nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ sang các ngành nghề thích hợp khác ở một số vùng ven biển.

- Quy hoạch và tổ chức thực hiện việc quản lý các khu bảo tồn biển, bảo tồn thủy sản nội địa, các vùng cấm và hạn chế khai thác thủy sản.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Xây dựng các mô hình quản lý nguồn lợi thủy sản với sự tham gia của cộng đồng.

- Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin dữ liệu về nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động quốc gia truyền thông về công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Khuyến khích đầu tư vào các hoạt động bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

- Tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước đầu tư nghiên cứu khoa học, chuyển giao ứng dụng công nghệ tiên tiến vào các hoạt động bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản như: nghiên cứu, lai tạo, sản xuất các loại giống thủy sản mới có giá trị kinh tế để phát triển nuôi trồng thủy sản hoặc thả vào các vùng nước tự nhiên để tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản được hưởng cơ chế chính sách ưu đãi theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) và các quy định hiện hành.

- Tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư thiết lập và quản lý các khu bảo tồn biển, bảo tồn thủy sản nội địa, ngoài các ưu đãi quy định trong Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) được tham gia khai thác các giá trị của khu bảo tồn theo quy định của pháp luật.

2. Giảm dần và chuyển đổi các nghề khai thác nguồn lợi thủy sản tự nhiên vùng biển ven bờ

- Hỗ trợ ngư dân chuyển đổi từ nghề khai thác thủy sản tự nhiên vùng biển ven bờ ra các vùng biển xa bờ hoặc các ngành nghề thạy thế khác: cho vay tín dụng với lãi suất ưu đãi; tổ chức hướng dẫn, đào tạo kỹ thuật; giao đất, mặt nước cho các hộ ngư dân; hỗ trợ về tài chính trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh...

- Nghiên cứu để có chính sách thuế tài nguyên phù hợp với loại nghề và loại ngư cụ, mùa vụ khai thác cần hạn chế hoặc khuyến khích.

3. Tăng cường phân cấp quản lý, huy động sự tham gia của nhân dân trong việc bảo vệ nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản

- Phân vùng và phân cấp quản lý cho các cấp chính quyền địa phương ven biển; tổ chức quản lý nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sinh vật gắn với phát triển nuôi trồng thủy sản và các ngành nghề dịch vụ khác, trước hết đối với vùng biển ven bờ.

- Huy động các tổ chức: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi... tham gia các hoạt động tuyên truyền bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

4. Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào các hoạt động bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Nghiên cứu, du nhập và ứng dụng các giải pháp công nghệ khai thác nguồn lợi thủy sản có chọn lựa, nuôi trồng thủy sản với môi trường sạch, giảm thiểu hao hụt sau khai thác, thu hoạch; tăng các mặt hàng thủy sản giá trị gia tăng, sử dụng các chế phẩm sinh học, giảm sử dụng hóa chất...

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống thủy sản nhân tạo đáp ứng yêu cầu tái tạo, phục hồi mật độ quần thể của các giống loài thủy sản đã hoặc đang bị tập trung khai thác, các loài thủy sản quý hiếm...

- Ứng dụng công nghệ vật liệu mới trong việc thả chà, rạn nhân tạo; phục hồi rạn san hô, thảm cỏ biển...

5. Về tài chính

- Ngân sách trung ương tập trung hỗ trợ cho các hoạt động: thiết lập và quản lý các khu bảo tồn biển có ý nghĩa quốc gia, quốc tế; chuyển giao công nghệ tiến bộ để sản xuất giống thủy sản có chất lượng cao; bảo tồn, bảo quản nguồn gen thủy sản hoang dã và thủy sản nuôi (giống gốc ông bà và bố mẹ...); điều tra, nghiên cứu, đánh giá nguồn lợi thủy sản; đào tạo nguồn nhân lực thực hiện Chương trình.

- Ngân sách địa phương tập trung cho các hoạt động: thiết lập và quản lý các khu bảo tồn biển, bảo tồn thủy sản nội địa đã được phân cấp cho địa phương quản lý; tái tạo, phục hồi và phát triển nguồn lợi thủy sản; khắc phục các sự cố về môi trường, phục hồi các hệ sinh thái; xây dựng và triển khai các mô hình quản lý, bảo vệ nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản có sự tham gia của cộng đồng; đảm bảo cho các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, giám sát việc thực hiện Chương trình.

- Các nguồn vốn huy động khác: thiết lập và quản lý các khu bảo tồn biển, bảo tồn thủy sản nội địa; chuyển giao công nghệ sản xuất giống thủy sản; tái tạo, phục hồi nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái, môi trường sống của các loài thủy sinh vật; điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ Chương trình và tăng cường năng lực cho các cơ quan quản lý, bảo vệ nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sinh vật (theo các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Thủy sản có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: hướng dẫn các địa phương xây dựng chương trình cụ thể của từng địa phương; xây dựng mô hình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm; tập huấn, đào tạo cộng tác viên truyền thông bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản; tổ chức triển khai các dự án ưu tiên của Chương trình; sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm hàng năm, kịp thời nhân rộng các mô hình tốt; củng cố và tăng cường năng lực hoạt động của các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức liên quan

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09638731

đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính có trách nhiệm cân đối, phân bổ nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ quốc tế, đảm bảo kinh phí hàng năm thực hiện Chương trình.

3. Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Thủy sản tổ chức quản lý khu bảo tồn quốc gia, các vùng đất ngập nước có liên quan; biên soạn các nội dung đưa vào giảng dạy ở các trường học về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; xây dựng các chương trình và nội dung tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng của địa phương xây dựng, lập kế hoạch cụ thể ở địa phương mình, xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án cụ thể; phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các nhà tài trợ thu hút nguồn vốn và sự hỗ trợ kỹ thuật nhằm đẩy mạnh hoạt động của Chương trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Nguyễn Tấn Dũng

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 133/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 115/2001/QĐ-TTg về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2010.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của các Bộ Xây dựng tại Công văn số 793/BXD-VLXD ngày 28/5/2004, Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1229/BTNMT-TĐ ngày 22/4/2004, Bộ Y tế tại Công văn số 4911/YT-DP/AIDS ngày 07/7/2004 và ý kiến của các Bộ, ngành liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều khoản của

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com